

THỦ TỤC
Công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động
và công nhận thành viên Hội đồng quản lý quỹ
(trường hợp quỹ xã hội, quỹ từ thiện do tổ chức, cá nhân nước ngoài
góp tài sản với công dân, tổ chức Việt Nam thành lập có phạm vi
hoạt động trong phường, xã, thị trấn)
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1990/QĐ-UBND ngày 15 tháng 5 năm 2023
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)

I. TRÌNH THỰ THỰC HIỆN

Bước 1: Sau khi hoàn tất các thủ tục công bố về việc thành lập quỹ và chuyển quyền sở hữu tài sản đóng góp thành lập quỹ, Hội đồng quản lý quỹ gửi hồ sơ đề nghị công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận thành viên HĐQT quỹ gửi đến:

Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức đối với trường hợp quỹ xã hội, quỹ từ thiện do tổ chức, cá nhân nước ngoài góp tài sản với công dân, tổ chức Việt Nam để thành lập có phạm vi hoạt động trên địa bàn phường, xã, thị trấn.

Bước 2: Sau khi tiếp nhận hồ sơ, cán bộ tiếp nhận hồ sơ xem xét hồ sơ và đề nghị bổ sung trong trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ và hợp pháp.

Bước 3: Phòng Nội vụ nghiên cứu, thẩm định hồ sơ, thực hiện quy trình lấy ý kiến các cơ quan có liên quan; tổng hợp các ý kiến góp ý đề nghị bổ sung thêm hồ sơ theo ý kiến góp ý (nếu có).

Bước 4: Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ và hợp pháp, Chủ tịch UBND thành phố Thủ Đức, quận, huyện xem xét, quyết định công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận thành viên HĐQT quỹ. Trường hợp không đồng ý phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

II. THÀNH PHẦN HỒ SƠ

STT	Tên hồ sơ	Số lượng	Ghi chú
01	Tài liệu chứng minh các quy định tại khoản 2 Điều 24 Nghị định số 93/2019/NĐ-CP. - Đã công bố về việc thành lập quỹ theo quy định tại Điều 22 Nghị định số 93/2019/NĐ-CP: + Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày được cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ, quỹ phải công bố về việc thành lập quỹ liên tiếp trên 03 số báo viết hoặc báo điện tử ở trung ương đối với quỹ do Bộ trưởng Bộ Nội vụ cấp giấy phép thành lập; báo viết hoặc báo điện tử ở địa phương đối với quỹ do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh	01	Bản chính

	<p>cấp giấy phép thành lập về các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a) Tên quỹ;</p> <p>b) Địa chỉ trụ sở chính của quỹ, điện thoại, email hoặc website (nếu có) của quỹ;</p> <p>c) Tôn chỉ, mục đích của quỹ;</p> <p>d) Phạm vi hoạt động của quỹ;</p> <p>đ) Lĩnh vực hoạt động chính của quỹ;</p> <p>e) Số tài khoản, tên, địa chỉ ngân hàng nơi quỹ mở tài khoản;</p> <p>g) Số, ký hiệu, ngày, tháng, năm và cơ quan cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ;</p> <p>h) Số tài sản đóng góp thành lập quỹ của các sáng lập viên.</p> <p>+ Trong trường hợp thay đổi nội dung giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ, quỹ phải công bố những nội dung thay đổi đó trong thời hạn và theo phương thức nêu trên.</p>		
02	<p>Tài liệu chứng minh các quy định tại khoản 3 Điều 24 Nghị định số 93/2019/NĐ-CP.</p> <p>- Có văn bản xác nhận của ngân hàng nơi quỹ đăng ký mở tài khoản về số tiền mà từng sáng lập viên cam kết đóng góp để thành lập quỹ đã có đủ trong tài khoản của quỹ.</p> <p>- Đối với tài sản khác, đã thực hiện việc chuyển quyền sở hữu tài sản theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 23 Nghị định số 93/2019/NĐ-CP:</p> <p>+ Đối với tài sản có đăng ký hoặc giá trị quyền sử dụng đất thì bên góp vốn bằng tài sản hoặc quyền sử dụng đất theo thỏa thuận phải làm thủ tục chuyển quyền sở hữu tài sản hoặc quyền sử dụng đất cho quỹ tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Việc chuyển quyền sử dụng đất được thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai.</p> <p>+ Đối với tài sản không đăng ký quyền sở hữu, việc góp tài sản phải được thực hiện bằng việc giao nhận tài sản đóng góp có xác nhận bằng biên bản. Biên bản giao nhận phải ghi rõ tên và địa chỉ trụ sở chính của quỹ; họ, tên, địa chỉ thường trú, số giấy chứng minh nhân dân hoặc số căn cước công dân, hộ chiếu của cá nhân và số giấy phép thành lập của tổ chức đóng góp tài sản; loại tài sản và số đơn vị tài sản đóng góp; tổng giá trị tài sản đóng góp; ngày giao nhận; chữ ký của người đóng góp hoặc đại diện theo ủy quyền của người đóng góp tài sản và người đại diện theo pháp luật của quỹ.</p>	01	Bản chính
03	<p>- Danh sách địa chỉ, số điện thoại liên hệ, sơ yếu lý lịch và phiếu lý lịch tư pháp của các thành viên Hội đồng quản lý quỹ.</p> <p>- Trường hợp thành viên Hội đồng quản lý quỹ là người nước ngoài phải cung cấp lý lịch có xác nhận của cơ quan</p>	01	Bản chính

	có thẩm quyền của nước người đó mang quốc tịch.		
04	Văn bản liên quan đến việc bầu thành viên và các chức danh Hội đồng quản lý quỹ.	01	Bản chính

III. NƠI TIẾP NHẬN, TRẢ KẾT QUẢ, THỜI GIAN VÀ LỆ PHÍ

Nơi tiếp nhận và trả kết quả	Thời gian xử lý	Lệ phí
<p>1. Nơi tiếp nhận hồ sơ: Tổ chức, cá nhân được lựa chọn nơi nộp hồ sơ: - Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Một cửa của UBND quận, huyện, thành phố Thủ Đức. - Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công của Thành phố: dichvucong.hochiminhcity.gov.vn</p> <p>2. Nơi trả kết quả: Tổ chức, cá nhân được lựa chọn nơi nhận kết quả: - Nhận kết quả tại Bộ phận Một cửa của UBND quận, huyện, thành phố Thủ Đức. - Nhận kết quả thông qua dịch vụ bưu chính công ích. - Nhận kết quả tại hộp thư điện tử (email cá nhân) đã đăng ký.</p>	30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Không

IV. BIỂU MẪU: không

V. CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện.

- Thông tư số 4/2020/TT-BNV ngày 13 tháng 10 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 93/2019/NĐ-CP.

- Quyết định số 1109/QĐ-BNV ngày 21 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính quy định tại Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ.

- Quyết định số 3063/QĐ-BNV ngày 09 tháng 9 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc ủy quyền cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện một số nội dung về quỹ xã hội, quỹ từ thiện.

- Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.